

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**

1. Thông tin về dự án

1.1 Thông tin chung

- Tên dự án: Cải tạo chỉnh trang, tái thiết công viên tuyến hai bên sông Tô Lịch.
- Địa điểm thực hiện dự án: Dọc theo sông Tô Lịch đi qua các phường Ngọc Hà, Nghĩa Đô, Láng, Giảng Võ, Cầu Giấy, Yên Hòa, Thanh Xuân, Đống Đa, Khương Đình, Định Công, Thanh Liệt, Hoàng Liệt thuộc thành phố Hà Nội
- Nhà đầu tư dự án: Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt trời (theo Quyết định số 6259/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư: Cải tạo chỉnh trang, tái thiết công viên hai bên tuyến sông Tô Lịch theo phương thức đối tác công tư (PPP), loại hợp đồng Xây dựng – Chuyển giao (BT)).

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

a) Phạm vi dự án

*** Vị trí, ranh giới thực hiện**

Khu vực nghiên cứu quy hoạch có địa điểm dọc theo sông Tô Lịch đi qua các phường: Ngọc Hà, Nghĩa Đô, Láng, Giảng Võ, Cầu Giấy, Yên Hòa, Thanh Xuân, Đống Đa, Khương Đình, Định Công, Thanh Liệt, Hoàng Liệt thuộc Thành phố Hà Nội.

Ranh giới dự án được xác định như sau:

Phía Bắc tiếp giáp Hồ Tây tại khu vực phường Nghĩa Đô;

Phía Đông Bắc giáp khu vực dân cư các phường Hoàng Liệt, Đại Kim, Định Công, Khương Đình, Khương Trung, Ngã Tư Sở, Thịnh Quang, Láng Hạ, Láng Thượng, Ngọc Khánh, Cống Vị.

Phía Tây giáp khu vực dân cư các phường Thanh Liệt, Đại Kim, Kim Giang, Hạ Đình, Thượng Đình, Nhân Chính, Trung Hòa, Yên Hòa, Quan Hoa, Nghĩa Đô.

Phía Nam giáp địa phận phường Thanh Liệt.

*** Phạm vi thực hiện dự án**

- Giải phóng mặt bằng: Diện tích chiếm dụng đất của Dự án khoảng 751.349,7 m², diện tích đền bù, giải phóng mặt bằng 751.349,7 m².

- Phạm vi san nền: san nền tạo mặt phẳng cho toàn bộ các khu vực công trình công cộng, bãi đỗ xe.

Hạng mục sân đường, bao gồm: sân đường vỉa hè và quảng trường, tường chắn bồn cây, đường dạo, hệ thống bậc cấp – bậc ngòi, ram dốc, bó vỉa, bồn cây, bãi đỗ xe, sân thể thao, sân chơi, đường cho người đi bộ.

Hạng mục thoát nước mưa: Bố trí hệ thống thoát nước mưa thu gom toàn bộ lưu vực hai bên sông Tô Lịch.

Hạng mục cấp nước: Đầu tư hệ thống cấp nước từ các trục chính hiện có để cấp cho các công trình dịch vụ, nhà vệ sinh công cộng, nhạc nước.

Hạng mục thoát nước thải: Đầu tư hệ thống thu gom nước thải cho các công trình dịch vụ và nhà vệ sinh công cộng.

Hạng mục cấp điện, chiếu sáng: Bao gồm hệ thống tủ điện, cáp trung thế, hệ thống chiếu sáng cảnh quan, các trạm biến áp phục vụ cho các công trình nhạc nước.

Hạng mục thông tin liên lạc: Bao gồm hệ thống mạng, camera, âm thanh trong toàn bộ phạm vi dự án.

Hạng mục công trình kiến trúc, bao gồm: công trình dịch vụ, công trình điểm nhấn và công trình phụ trợ.

Hạng mục cây xanh cảnh quan hai bên bờ sông: Trồng các dải cây dẫn hướng hai bên bờ đường đi bộ ven hồ. Bố trí đa dạng các loại cây xanh tạo cảnh quan như: cây đại mộc, trung mộc và tiểu mộc, cây tạo màu, cây hoa, cỏ các loại...

Các trang thiết bị, tiện ích:

- + Thiết bị bàn ghế, sân chơi, BBQ....
- + Tượng điêu khắc trang trí.

b) Quy mô, công suất dự án

Theo Nghị quyết số 471/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, dự kiến quy mô của Dự án như sau:

+ Hạng mục sân đường, bao gồm: sân đường vỉa hè và quảng trường, tường kè chắn bờ cây, đường dạo ven sông, hệ thống bậc cấp, bậc ngồi, ram dốc, bó vỉa, bồn cây, bãi đỗ xe, sân thể thao, sân chơi, đường cho người đi bộ.

+ Hạng mục công trình kiến trúc, bao gồm công trình dịch vụ, công trình điểm nhấn và công trình phụ trợ.

+ Hạng mục cây xanh: Cây bóng mát lớn ven sông, cây bụi, cây thấp, thảm cỏ, thảm thực vật thủy sinh, cây leo, giàn che.

+ Các trang thiết bị tiện ích khác như bàn ghế, thùng rác, thiết bị thể dục ngoài trời, thiết bị sân chơi, tượng điêu khắc trang trí, chiếu sáng,...

với diện tích toàn dự án khoảng 737.927,6 m².

Theo Quyết định số 6205/QĐ-UBND ngày 13/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết hai bên bờ tuyến sông Tô Lịch, tỷ lệ 1/500 (đoạn 2) thuộc phạm vi 02 tuyến đường dọc sông Tô Lịch và Quyết định số 6212/QĐ-UBND ngày 14/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết hai bên bờ tuyến sông Tô Lịch, tỷ lệ 1/500 (đoạn 1) thuộc phạm vi 02 tuyến đường dọc sông Tô Lịch. Địa điểm: Tại các phường Tây Hồ, Nghĩa Đô,

Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: “Cải tạo chỉnh trang, tái thiết công viên tuyến hai bên sông Tô Lịch”

Ngọc Hà, Giảng Võ, Cầu Giấy, Láng, Yên Hòa, Đống Đa, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tổng diện tích sử dụng đất của dự án là 751.349,7 m².

Chi tiết cơ cấu sử dụng đất cụ thể như sau:

Bảng 1: Bảng tổng hợp cơ cấu sử dụng đất của dự án

STT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích m ²	Tỷ lệ (%)	Tầng cao	Mật độ xây dựng (%)	Diện tích xây dựng m ²	Diện tích sàn m ²	Hệ số sử dụng đất		Ghi chú
									Tầng	Làn	
TỔNG			751.349,7	100,0							
I	Phân khu A		78.396,1	10,4							
1	Đất cây xanh sử dụng công cộng		37.045,2	4,93							
1.1	Cây xanh ven sông	A-CX-01	4.486,9		1	5	224,3	224,3		0,05	
1.2	Cây xanh ven sông	A-CX-02	11.874,6		1	5	593,7	593,7		0,05	
1.3	Cây xanh ven sông	A-CX-03	2.912,1		1	5	145,6	145,6		0,05	
1.4	Cây xanh ven sông	A-CX-04	5.429,6		1	5	271,5	271,5		0,05	
1.5	Cây xanh ven sông	A-CX-05	2.327,5		1	5	116,4	116,4		0,05	
1.6	Cây xanh ven sông	A-CX-06	10.014,5		1	5	500,7	500,7		0,05	
2	Đất sông suối kênh rạch		40.152,8	5,34			0,0	0,0		0,05	
2.1	Mặt nước	A-MN-01	2561,7								
2.2	Mặt nước	A-MN-02	11024,3								
2.3	Mặt nước	A-MN-03	13994,0								
2.4	Mặt nước	A-MN-04	12572,8								
3	Đất hạ tầng kỹ thuật khác		715,1	0,10			501,2	501,2		3,05	

Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: “Cải tạo chính trang, tái thiết công viên tuyến hai bên sông Tô Lịch”

STT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích m ²	Tỷ lệ (%)	Tầng cao	Mật độ xây dựng (%)	Diện tích xây dựng m ²	Diện tích sàn m ²	Hệ số sử dụng đất		Ghi chú
									Lân		
3.1	Trạm xử lý nước thải	A-HT-01	715,1		1	40	501,2	501,2		3,05	
4	Đất cây xanh sử dụng hạn chế		483,0	0,06							
4.1	Đất cây xanh sử dụng hạn chế	A-CXHT-01	483,0		1	60	289,8	289,8		0,60	
II	Phân khu B		187.179,5	24,9							
1	Đất cây xanh sử dụng công cộng		94.180,3	12,53							
1.1	Cây xanh ven sông	B-CX-01	3.572,0		1	5	178,6	178,6		0,05	
1.2	Cây xanh ven sông	B-CX-02	4.562,3		1	5	228,1	228,1		0,05	
1.3	Cây xanh ven sông	B-CX-03	1.377,3		1	5	68,9	68,9		0,05	
1.4	Cây xanh ven sông	B-CX-04	4.073,0		1	5	203,7	203,7		0,05	
1.5	Cây xanh ven sông	B-CX-05	2.269,1		1	5	113,5	113,5		0,05	
1.6	Cây xanh ven sông	B-CX-06	784,5		1	5	39,2	39,2		0,05	
1.7	Cây xanh ven sông	B-CX-07	12.451,8		1	5	622,6	622,6		0,05	
1.8	Cây xanh ven sông	B-CX-08	4.435,3		1	5	221,8	221,8		0,05	

Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: “Cải tạo chính trang, tái thiết công viên tuyến hai bên sông Tô Lịch”

STT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích m ²	Tỷ lệ (%)	Tầng cao	Mật độ xây dựng (%)	Diện tích xây dựng		Diện tích sân	Hệ số sử dụng đất		Ghi chú
							m ²	(%)		m ²	Lần	
1.9	Cây xanh ven sông	B-CX-09	10.273,3		1	5	513,7	513,7	513,7	0,05		
1.10	Cây xanh ven sông	B-CX-10	4.570,1		1	5	228,5	228,5	228,5	0,05		
1.11	Cây xanh ven sông	B-CX-11	16.384,7		1	5	819,2	819,2	819,2	0,05		
1.12	Cây xanh ven sông	B-CX-12	6.188,8		1	5	309,4	309,4	309,4	0,05		
1.13	Cây xanh ven sông	B-CX-13	6.535,5		1	5	326,8	326,8	326,8	0,05		
1.14	Cây xanh ven sông	B-CX-14	3.577,9		1	5	178,9	178,9	178,9	0,05		
1.15	Cây xanh ven sông	B-CX-15	2.911,9		1	5	145,6	145,6	145,6	0,05		
1.16	Cây xanh ven sông	B-CX-16	4.943,5		1	5	247,2	247,2	247,2	0,05		
1.17	Cây xanh ven sông	B-CX-17	467,3		1	5	23,4	23,4	23,4	0,05		
1.18	Cây xanh ven sông	B-CX-18	4.802,0		1	5	240,1	240,1	240,1	0,05		
2	Đất sông suối kênh rạch		92.652,3	12,33			0,0	0,0	-	0,05		
2.1	Mặt nước	B-MN-01	11.603,6				-	-	-	-		
2.2	Mặt nước	B-MN-02	4.175,2				-	-	-	-		

Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: “Cải tạo chỉnh trang, tái thiết công viên tuyến hai bên sông Tô Lịch”

STT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích m ²	Tỷ lệ (%)	Tầng cao	Mật độ xây dựng (%)	Diện tích xây dựng m ²	Diện tích sàn m ²	Hệ số sử dụng đất		Ghi chú
									Lần	Lần	
2.3	Mặt nước	B-MN-03	2.342,5				-	-	-		
2.4	Mặt nước	B-MN-04	12.030,5				-	-	-		
2.5	Mặt nước	B-MN-05	14.514,6				-	-	-		
2.6	Mặt nước	B-MN-06	18.328,0				-	-	-		
2.7	Mặt nước	B-MN-07	7.371,5				-	-	-		
2.8	Mặt nước	B-MN-08	12.261,2				-	-	-		
2.9	Mặt nước	B-MN-09	10.025,2				-	-	-		
3	Đất di tích tôn giáo		346,9	0,05							
3.1	Đền cây Dưới	B-TG-01	110,2		1	60	66,1	66,1	0,60		
3.2	Đền quán vòng	B-TG-02	236,7		1	60	142,0	142,0	0,60		
III	Phân khu C		182.130,0	24,2							
1	Đất cây xanh sử dụng công cộng		71.969,7	9,58							
1.1	Cây xanh ven sông	C-CX-01	3.224,4		1	5	161,2	161,2	0,05		
1.2	Cây xanh ven sông	C-CX-02	6.876,5		1	5	343,8	343,8	0,05		
1.3	Cây xanh ven sông	C-CX-03	5.049,2		1	5	252,5	252,5	0,05		

Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: “Cải tạo chỉnh trang, tái thiết công viên tuyến hai bên sông Tô Lịch”

STT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích m ²	Tỷ lệ (%)	Tầng cao	Mật độ xây dựng (%)	Diện tích xây dựng		Diện tích sân	Hệ số sử dụng đất		Ghi chú
							m ²	m ²		Lần	Lần	
1.4	Cây xanh ven sông	C-CX-04	4.872,4		1	5	243,6	243,6	243,6	0,05		
1.5	Cây xanh ven sông	C-CX-05	5.102,4		1	5	255,1	255,1	255,1	0,05		
1.6	Cây xanh ven sông	C-CX-06	2.493,4		1	5	124,7	124,7	124,7	0,05		
1.7	Cây xanh ven sông	C-CX-07	2.139,1		1	5	107,0	107,0	107,0	0,05		
1.8	Cây xanh ven sông	C-CX-08	3.455,1		1	5	172,8	172,8	172,8	0,05		
1.9	Cây xanh ven sông	C-CX-09	3.198,8		1	5	159,9	159,9	159,9	0,05		
1.10	Cây xanh ven sông	C-CX-10	3.039,0		1	5	152,0	152,0	152,0	0,05		
1.11	Cây xanh ven sông	C-CX-11	3.474,0		1	5	173,7	173,7	173,7	0,05		
1.12	Cây xanh ven sông	C-CX-12	6.531,9		1	5	326,6	326,6	326,6	0,05		
1.13	Cây xanh ven sông	C-CX-13	22.513,5		1	5	1.125,7	1.125,7	1.125,7	0,05		
2	Đất sông suối kênh rạch		110.160,3	14,66								
2.1	Mặt nước	C-MN-01	6.194,3				-	-	-	-		
2.2	Mặt nước	C-MN-02	12.354,2				-	-	-	-		
2.3	Mặt nước	C-MN-03	7.259,1				-	-	-	-		
2.4	Mặt nước	C-MN-04	20.049,8				-	-	-	-		

Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: “Cải tạo chính trang, tái thiết công viên tuyến hai bên sông Tô Lịch”

STT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích m ²	Tỷ lệ (%)	Tầng cao	Mật độ xây dựng (%)	Diện tích xây dựng m ²	Diện tích sàn m ²	Hệ số sử dụng đất		Ghi chú
									Lần		
2.5	Mặt nước	C-MN-05	10.390,5				-	-	-		
2.6	Mặt nước	C-MN-06	13.867,7				-	-	-		
2.7	Mặt nước	C-MN-07	12.250,1				-	-	-		
2.8	Mặt nước	C-MN-08	27.794,6				-	-	-		
IV	Phân khu D		121.894,6	16,2							
1	Đất cây xanh sử dụng công cộng		70.408,0	9,37							
1.1	Cây xanh ven sông	D-CX-01	7.234,7		1	5	361,7	361,7	0,05		
1.2	Cây xanh ven sông	D-CX-02	24.760,3		1	5	1.238,0	1.238,0	0,05		
1.3	Cây xanh ven sông	D-CX-03	13.535,9		1	5	676,8	676,8	0,05		
1.4	Cây xanh ven sông	D-CX-04	5.565,4		1	5	278,3	278,3	0,05		
1.5	Cây xanh ven sông	D-CX-05	10.662,4		1	5	533,1	533,1	0,05		
1.6	Cây xanh ven sông	D-CX-06	8.649,3		1	5	432,5	432,5	0,05		
2	Đất sông suối kênh rạch		47.773,3	6,36							
2.1	Mặt nước	D-MN-01	14.790,7				-	-	-		
2.2	Mặt nước	D-MN-02	15.522,4				-	-	-		

Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: “Cải tạo chỉnh trang, tái thiết công viên tuyến hai bên sông Tô Lịch”

STT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích m ²	Tỷ lệ (%)	Tầng cao	Mật độ xây dựng (%)	Diện tích xây dựng m ²	Diện tích sàn m ²	Hệ số sử dụng đất		Ghi chú
									Lần		
2.3	Mặt nước	D-MN-03	10.035,9			-	-	-	-		
2.4	Mặt nước	D-MN-04	7.424,3			-	-	-	-		
3	Đất nghĩa trang		567,9								
3.1	Nghĩa trang liệt sĩ	D-NT-01	567,9	40	1	227,2	227,2	227,2	0,40		
4	Đất hạ tầng kỹ thuật khác		3.145,4								
4.1	Đất hạ tầng đang thực hiện theo dự án riêng	D-HT-01	3.145,4								
V	Đất giao thông		181.749,5	24,2							
	TỔNG		751.349,7	100,0							

1.3. Các hạng mục chính của dự án

San nền

Hệ thống đường giao thông

Hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy

Hệ thống cấp điện

Hệ thống chiếu sáng

Hệ thống thông tin liên lạc

Hệ thống thoát nước mưa

Hệ thống thoát nước thải

Hạng mục kết cấu ga, công hộp, cửa xả, kè sông

Hệ thống cảnh quan: cây xanh, vỉa hè, hệ thống kè bờ cây và lan can; đường dạo ven sông, sân chơi, quảng trường, chòi nghỉ, bãi đỗ xe, sân chơi thể thao, quán café, công trình dịch vụ, công trình kiến trúc, cầu cảnh quan...

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

2.1.1. Vị trí địa lý của dự án

Địa điểm: Dọc theo sông Tô Lịch đi qua các phường: Ngọc Hà, Nghĩa Đô, Láng, Giảng Võ, Cầu Giấy, Yên Hòa, Thanh Xuân, Đống Đa, Khương Đình, Định Công, Thanh Liệt, Hoàng Liệt thuộc thành phố Hà Nội.

- Vị trí khu đất được giới hạn như sau:

+ Phía Bắc giáp Hồ Tây tại khu vực phường Nghĩa Đô.

+ Phía Đông giáp khu vực dân cư các phường Hoàng Liệt, Đại Kim, Định Công, Khương Đình, Khương Trung, Ngã Tư Sở, Thịnh Quang, Láng Hạ, Láng Thượng, Ngọc Khánh, Cống Vị.

+ Phía Tây giáp khu vực dân cư các phường Thanh Liệt, Đại Kim, Kim Giang, Hạ Đình, Thượng Đình, Nhân Chính, Trung Hòa, Yên Hòa, Quan Hoa, Nghĩa Đô.

+ Phía Nam giáp địa phận phường Thanh Liệt

2.1.2. Hiện trạng sử dụng đất của dự án

Dự án “Cải tạo chỉnh trang, tái thiết công viên tuyến hai bên sông Tô Lịch” có địa điểm Dọc theo sông Tô Lịch đi qua các phường: Ngọc Hà, Nghĩa Đô, Láng, Giảng Võ, Cầu Giấy, Yên Hòa, Thanh Xuân, Đống Đa, Khương Đình, Định Công, Thanh Liệt, Hoàng Liệt thuộc thành phố Hà Nội có diện tích nghiên cứu khoảng 737.927,6m² (theo quyết định phê duyệt chủ trương số 471/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội); Tuy nhiên thực tế diện tích thực hiện dự án khoảng 751.349,7 m² (Theo Quyết định số 6205/QĐ-UBND ngày 13/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết hai bên bờ tuyến sông Tô Lịch,

tỷ lệ 1/500 (đoạn 2) thuộc phạm vi 02 tuyến đường dọc sông Tô Lịch và Quyết định số 6212/QĐ-UBND ngày 14/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết hai bên bờ tuyến sông Tô Lịch, tỷ lệ 1/500 (đoạn 1) thuộc phạm vi 02 tuyến đường dọc sông Tô Lịch. Địa điểm: Tại các phường Tây Hồ, Nghĩa Đô, Ngọc Hà, Giảng Võ, Cầu Giấy, Láng, Yên Hòa, Đống Đa, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội), trong đó:

- Khu vực đất dự án này chủ yếu là đất công bao gồm đất cây xanh sử dụng công cộng; đất di tích - tôn giáo; đất cây xanh sử dụng hạn chế; đất nghĩa trang; đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác; sông, suối, kênh, rạch; đất giao thông.

- Chi tiết hiện trạng sử dụng đất tại dự án được thể hiện dưới bảng sau:

Bảng 2: Hiện trạng quản lý sử dụng đất

Stt	Chức năng đất	Kí hiệu	Diện tích (m ²)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất cây xanh sử dụng công cộng	CXCC	82371,3	8,2	11,0
2	Đất di tích, tôn giáo	DT	346,9	0,1	0,1
3	Đất cây xanh sử dụng hạn chế	CXHC	963,4	0,1	0,1
4	Đất nghĩa trang	NT	572,2	0,1	0,1
5	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác	HT	201372,2	20,1	26,8
6	Sông, suối, kênh, rạch	MN	277085,2	27,7	36,9
7	Đất giao thông		189555,8	19,0	25,2
	Tổng		751349,7	75,1	100,0

(3) Hiện trạng các công trình hạ tầng kỹ thuật khác

*** Hiện trạng kiến trúc – công trình**

Khu vực nghiên cứu dự án thuộc ven sông Tô Lịch. Kiến trúc hai bên đường chủ yếu là nhà ở chia lô, chuyển hóa từ nhà ở nông thôn trước đây. Kiến trúc hiện đại và truyền thống đan xen không theo quy luật, kết cấu bê tông cốt thép, mái bằng.

Hiện trạng tầng cao trong ranh giới thiết kế nằm trong khoảng từ 1 tầng đến 20 tầng, trong đó phổ biến nhất là các công trình có tầng cao trong khoảng từ 4, 5 đến 6 tầng, ít nhất là các công trình cao 20 tầng (chủ yếu là công trình trường học và chung cư).

Khu vực thực hiện dự án không có diện tích đất thổ cư.

*** Hiện trạng cầu**

Dọc theo 14km sông Tô Lịch, khu vực thực hiện dự án có 13 cây Cầu bắc ngang sông phục vụ đi lại. Cụ thể: Cầu tại đường Hoàng Quốc Việt; Cầu Dịch Vọng; Cầu giấy; Cầu Cót; cầu 361; Cầu Trung Hòa; Cầu Hoa Mực; Cầu Mới; Cầu Thượng Đình; Cầu Hoàng Đạo Thành; Cầu Đậu; Cầu Bắc Linh Đàm; Cầu Thanh Liệt.

Theo khảo sát hiện trạng, trên đoạn sông Tô Lịch hiện có 13 cây cầu đã được xây dựng. Các cây cầu bắc qua các sông chỉ đóng vai trò là các kết cấu hạ tầng kỹ thuật phục vụ giao thông.

*** Hiện trạng giao thông**

Hệ thống tuyến đường 2 bên sông Tô Lịch vẫn đảm bảo các phương tiện trong thành phố di chuyển, kết nối với các tuyến đường xung quanh. Các nút giao được tổ chức bài bản, đảm bảo không gian di chuyển. Tuy nhiên, phạm vi từ ngã tư Sở đến nút giao với đường Cầu Giấy quy mô tuyến đường còn hạn chế, thường xuyên xảy ra tình trạng ùn tắc vào giờ cao điểm.

Hiện trạng dự án có khoảng 13 cây cầu bắc qua sông Tô Lịch có quy mô mặt cắt từ 8m đến 45m bao gồm mặt đường thảm nhựa và vỉa hè 2 bên lát gạch. Hiện các cây cầu vẫn đảm bảo vận hành các phương tiện qua lại 2 bên. 1 số cây cầu có quy mô mặt cắt nhỏ cần được cải tạo mở rộng để đảm bảo lưu lượng xe ngày càng gia tăng và định hướng phát triển của thành phố.

Phạm vi từ nút giao ngã tư Sở đến nút giao với đường Cầu Giấy hiện có các tuyến đường dành cho người đi bộ, thảm nhựa rộng khoảng 4-5m hiện vẫn đang đảm bảo phục vụ.

Vỉa hè 2 bên đường nhiều vị trí bị xuống cấp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến mỹ quan và an toàn với người đi bộ.

Kè 2 bên sông Tô Lịch hiện nhiều vị trí xuống cấp, sạt lở do ảnh hưởng của việc thi công các công trình 2 bên sông, ảnh hưởng đến cảnh quan 2 bên sông.

Cao độ tuyến đường 2 bên sông từ +6,6 đến +8,2 dốc 2 mái, thu nước mưa mặt đường rồi đưa về hệ thống thoát nước mưa chung.

*** Hiện trạng cấp nước**

Khu vực quy hoạch được cung cấp nước từ nguồn nước ngầm và nước mặt sông Đà thông qua các NMN I của thành phố cùng hệ thống các trạm cấp nước nhỏ trong khu vực.

Đường ống cấp nước hiện trạng có đường kính D150mm đến D200mm dọc đường sông Tô Lịch.

*** Thoát nước mưa**

Sông Tô Lịch: là tuyến sông tiêu thoát nước chính cho khu vực trung tâm Thành phố và đã được cải tạo hoàn chỉnh theo quy hoạch. Bề rộng đáy sông $B_{đáy} = 20m$, $B_{mặt} = 42m$.

Trên phố Nguyễn Khang đã đầu tư xây dựng và hoàn thiện các tuyến rãnh thoát nước B400, các tuyến cống có đường kính D600mm, D1000mm để thoát nước vào sông Tô Lịch.

Đường bờ phải Sông Tô Lịch đã đầu tư xây dựng và hoàn thiện các tuyến rãnh thoát nước B400, các tuyến cống có đường kính từ D400mm đến D1000mm để thoát nước vào 03 cửa xả ra sông Tô Lịch.

Bờ trái sông Tô Lịch (Từ Hoàng Quốc Việt đến Cầu Giấy) đã đầu tư xây dựng và hoàn thiện các tuyến rãnh thoát nước B300, các tuyến cống có đường kính từ D600mm đến D800mm và các tuyến cống hộp có bề rộng 3.0x3.0 – 3x3.0x3.0

Đường bờ phải sông Tô Lịch (Từ Cầu Mới đến đập Thanh Liet) đã đầu tư xây dựng và hoàn thiện các tuyến rãnh thoát nước B400, các tuyến cống có đường kính từ D400mm đến D1000mm và 15 cửa xả ra sông.

Đường Nguyễn Đình Hoàn - Quan Hoa - Nguyễn Khang (Đến Cầu 361) đã đầu tư xây dựng và hoàn thiện các tuyến rãnh thoát nước B400, các tuyến cống có đường kính từ D400mm đến D1000mm.

Bờ trái sông Tô Lịch (Từ Cầu Giấy đến Cầu Mới) đã đầu tư xây dựng và hoàn thiện các tuyến rãnh thoát nước B300, các tuyến cống có đường kính từ D600mm đến D1000mm.

Xây dựng đường bờ trái sông Tô Lịch đoạn từ Cầu Mới đến đường 70B - Dự án thoát nước Giai đoạn I (Lý Trình : Km 8 +00 - Km 10+70) các tuyến rãnh thoát nước B300, các tuyến cống có đường kính từ D400mm đến D1000mm.

*** Thoát nước thải**

Bờ trái sông Tô Lịch (Từ đường Hoàng Quốc Việt đến đường Hoàng Đạo thành) đã đầu tư xây dựng và hoàn thiện các tuyến cống có đường kính từ D800mm đến D1800mm đấu vào tuyến cống D2200mm trên đường Hoàng Đạo Thành rồi thoát nước về trạm xử lý nước thải Yên Xá.

Bờ phải sông Tô Lịch (Từ Cầu Quang đến đường Hoàng Đạo thành) đã đầu tư xây dựng và hoàn thiện các tuyến cống có đường kính từ D800mm đến D1800mm thoát nước về trạm xử lý nước thải Yên Xá.

*** Cấp điện**

- Nguồn điện: Phụ tải điện trong khu vực dự án quy hoạch được cấp điện từ các trạm biến áp 22/,4kV hiện trạng.

- Lưới điện cao thế 220kV, 110kV

+ Hiện có tuyến điện 220kV đấu nối từ trạm 220KV Hà Đông – Thành Công. Chiều dài đoạn tuyến đi qua ranh giới lập quy hoạch (đoạn đường Láng, từ cầu Hòa Mục đến cầu Cống Mọc) khoảng 550m.

+ Hiện trạng có tuyến điện 110kV đi qua ranh giới lập quy hoạch tại các vị trí: Cầu Dịch Vọng, Cầu Giấy, Cầu Hòa Mục, Cầu Hoàng Đạo Thành, Cầu Dâu, Đường Giáp Nhất, Thượng Đình, Khương Đình, Kim Giang.

- Điện trung thế: Đường dây trung áp trên địa bàn dự án hiện vận hành ở cấp điện áp 22kV. Các tuyến cáp trung thế 22kV đi ngầm dọc hai tuyến đường bên sông Tô Lịch.

- Trạm biến áp: Tổng số trạm biến áp trong ranh giới dự án khoảng 145 trạm, chủ yếu là trạm kiểu ki ốt, trạm trụ và trạm treo.

- Mạng điện hạ thế 0,4kV: Lưới hạ áp trong ranh giới quy hoạch chủ yếu sử dụng cáp điện áp 380V (3 pha) và 220V (1 pha), dây dẫn hạ thế

Nhận xét:

Các tuyến dây trung áp trong ranh giới dự án có bán kính cấp điện phù hợp, tiết diện đường trục lớn nên vận hành ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu thụ điện cho phụ tải.

Các thiết bị đóng cắt và bảo vệ trên lưới được tăng cường thường xuyên, vì vậy, độ tin cậy cung cấp điện được nâng cao.

Hiện nay, gần hết lưới điện trung áp trên địa bàn đã được ngầm hóa, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và mỹ quan đô thị. Một số tuyến cáp sẽ được ngầm hóa trong tương

*** Thông tin liên lại**

Tuyến cáp: Dọc các tuyến đường hai bên bờ sông có các tuyến ngầm cáp quang từ các tổng đài điều khiển đến các tổng đài vệ tinh và các tủ thông tin thuê bao.

Đánh giá: Mạng lưới thông tin liên lạc hiện có đã đáp ứng được nhu cầu của khu vực.

2.1.3. Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư và khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Hệ thống đường giao thông:

Hệ thống tuyến đường 2 bên sông Tô Lịch vẫn đảm bảo các phương tiện trong thành phố di chuyển, kết nối với các tuyến đường xung quanh. Các nút giao được tổ chức bài bản, đảm bảo không gian di chuyển. Tuy nhiên, phạm vi từ ngã tư Sở đến nút giao với đường Cầu Giấy quy mô tuyến đường còn hạn chế, thường xuyên xảy ra tình trạng ùn tắc vào giờ cao điểm.

- Hệ thống sông suối, ao, hồ và kênh mương thoát nước: Khu vực dự án có sông Tô Lịch dài khoảng 14km nằm giữa dự án. Kè 2 bên sông Tô Lịch hiện nhiều vị trí xuống cấp, sạt lở do ảnh hưởng của việc thi công các công trình 2 bên sông, ảnh hưởng đến cảnh quan 2 bên sông.

- Các đối tượng khác: Tại khu vực dự án và xung quanh khu vực dự án trong khoảng bán kính 1km không có các đối tượng như khu rừng bảo hộ, khu rừng sinh quyển hoặc các khu vực bảo tồn thiên nhiên quốc gia,...

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.2.1. Tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

2.2.1.1 Nước thải, khí thải

(1) Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của không khí

** Giai đoạn thi công xây dựng*

- Hoạt động giải phóng mặt bằng, bóc đất hữu cơ, san nền; vận chuyển nguyên vật liệu; hoạt động của máy móc thi công và thi công các hạng mục công trình,... phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂,...

** Giai đoạn vận hành*

- Hoạt động giao thông của các phương tiện đi lại trong khu vực dự án, phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là các khí CO_x, NO_x, SO₂,...

- Mùi hôi từ các khu vực đặt thùng chứa rác thải, thành phần chủ yếu là NH₃, CH₄, H₂S.

(1) Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

** Giai đoạn thi công xây dựng*

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của công nhân với lưu lượng lớn nhất khoảng 10,8 m³/ngày đêm/công trường. Thành phần chủ yếu bao gồm: Tổng N, Tổng P, BOD₅, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform...

- Nước thải thi công: phát sinh chủ yếu từ quá trình rửa xe và rửa thiết bị, dụng cụ thi công. Lưu lượng lớn nhất khoảng 7,5 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: dầu mỡ, chất rắn lơ lửng,...

** Giai đoạn vận hành:*

Nước thải phát sinh từ quá trình sinh hoạt, hoạt động của các công trình dịch vụ, nhà vệ sinh di động. Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt lớn nhất khoảng 32,2m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu của nước thải sinh hoạt là: Tổng N, Tổng P, BOD₅, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform.

2.2.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

(1) Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

** Giai đoạn thi công xây dựng*

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường với khối lượng khoảng 120kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, túi nilon,...

** Giai đoạn vận hành*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động các công trình dịch vụ, đền Cây Duối, Đền quán Vòng, Nghĩa Trang Liệt sỹ,.... Thành phần chủ yếu của nguồn thải này gồm thức ăn thừa, hộp đựng thức ăn, giấy, nilon, vải, carton, gỗ, lá cây, cành cây, hoa rụng, lõi băng dính thải, giấy note thải, túi clear hỏng,... Tổng khối lượng phát sinh khoảng 543 kg/ngày.

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của khu vực cây xanh sử dụng công cộng, khu đất cây xanh sử dụng hạn chế,... Thành phần chủ yếu của nguồn thải này gồm rác thực phẩm (thức ăn thừa, các loại thực phẩm thải bỏ, rau củ quả thải bỏ...), giấy, nilon, vải, carton, gỗ, thủy tinh, kim loại... Tổng khối lượng phát sinh khoảng 4.589,8 kg/ngày.

(2) Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

** Giai đoạn thi công xây dựng*

- Hoạt động phát quang thực vật phát sinh khối lượng khoảng 62 tấn/giai đoạn thi công, thành phần chủ yếu gồm: sinh khối thực vật, cành lá, đất cát bám theo rễ cây,...

- Bóc tách hữu cơ bề mặt phát sinh khối lượng khoảng: 31.481,04 m³

- Hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng phát sinh phế thải xây dựng, khối lượng khoảng 641,88 tấn; hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh phế thải xây dựng, khối lượng khoảng 1.261 tấn/giai đoạn thi công, thành phần chủ yếu gồm: Gỗ, vữa bao xi măng, gạch vỡ, sắt thép vụn...

- Bùn thải từ quá trình vét bùn ao, mương hiện trạng khoảng 5.495,43 m³

- Đào đất các hạng mục công trình phát sinh khoảng 61.637,79 m³

- Tháo dỡ kho bãi, hạng mục phụ trợ hoàn trả mặt bằng khoảng 3 tấn.

* Giai đoạn vận hành

- Bùn từ quá trình nạo vét hệ thống thoát nước mưa của dự án, khối lượng khoảng 235,58 tấn/năm.

- Bùn thải từ bể tự hoại: Khối lượng 318 m³/năm (61 bể tự hoại)

(3) *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại*

* Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại (giẻ lau, găng tay dính dầu, vải lọc dầu; nhựa đường thải; đầu mẫu que hàn thải; vỏ hộp sơn và chổi quét sơn thải,...) phát sinh lớn nhất khoảng 441,23 kg trong toàn bộ thời gian thi công.

* Giai đoạn vận hành:

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động khu vực công trình dịch vụ, nhà trưng bày lịch sử, nhà hàng, café ven sông,... ước tính khoảng 248kg/năm, bao gồm: Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm thành phần nguy hại; Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có chứa linh kiện điện tử thải (bao gồm cả bóng đèn Led); Pin, ắc quy thải; Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải; Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải.

2.2.2. Tóm tắt các tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

2.2.2.1. Tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung.

- Tác động của nước mưa chảy tràn kéo theo các tạp chất trên bề mặt công trình gây ra tác động suy giảm chất lượng nước mặt và gia tăng độ đục của nước mặt.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng đến hệ sinh thái; hệ thống kênh mương tưới tiêu nông nghiệp; hoạt động giao thông đường bộ khu vực; ảnh hưởng đến tổ chức, cá nhân tiếp giáp với dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, sụt lún công trình, tai nạn lao động, tai nạn giao thông,...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án..

2.2.2.2. Tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường giao thông, ô cây

xanh,... trong khu vực dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm khác trên mặt đất.

- An toàn giao thông: khi dự án đi vào vận hành hoạt động đi lại ra vào dự án ảnh hưởng tới tình hình an toàn giao thông của khu vực.

- Ngoài ra còn có sự cố như cháy nổ, mất an toàn giao thông,...

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

2.3.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

* Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh của công nhân thi công trên công trường được thu gom và xử lý bằng 12 nhà vệ sinh di động loại 2 buồng (dung tích khoảng 1.200 lít/nhà vệ sinh) sử dụng cho 04 công trường (mỗi công trường 03 nhà vệ sinh di động). Chủ dự án yêu cầu nhà thầu xây dựng ký hợp đồng với đơn vị có chức năng, thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ các nhà vệ sinh theo quy định và tuân thủ theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

Quy trình thu gom, xử lý: Nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh di động → đơn vị chức năng hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể và kết thúc giai đoạn thi công.

- Nước thải thi công: Bố trí 04 cầu rửa xe tại cổng ra vào công trường ại 04 phân đoạn thi công. Nước thải phát sinh từ quá trình rửa xe, rửa vệ sinh dụng cụ thi công được gom vào hố lắng 03 ngăn có vách ngăn làm bằng lớp vải thấm dầu để thu các váng dầu. Lượng nước này sau khi lắng cặn sẽ được tái sử dụng để tái sử dụng xịt rửa bánh xe trước khi vận chuyển hoặc làm ẩm công trường. Dầu mỡ phát sinh được lọc bằng tấm vải chuyên dụng (định kỳ thay thế vải nhiễm dầu mỡ này được xử lý như chất thải nguy hại). Định kỳ thực hiện nạo vét hố ga, hệ thống thoát nước hoặc khi hố lắng đầy. Chủ dự án đầu tư yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút toàn bộ nước thải, bùn lắng vận chuyển xử lý theo quy định. Sau khi kết thúc hoạt động thi công, Chủ dự án đầu tư yêu cầu nhà thầu xây dựng thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng được cấp phép theo quy định đến thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ nước thải, bùn lắng theo quy định.

Quy trình thu gom, xử lý: Nước thải từ quá trình rửa xe, rửa vệ sinh dụng cụ → bể lắng → lắng cặn, tách dầu → tuần hoàn xịt rửa bánh xe trước khi vận chuyển hoặc làm ẩm công trường.

* Giai đoạn vận hành:

- Hệ thống thu gom và thoát nước thải được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

- Thống nhất chủ trương cho thực hiện đấu nối nguồn nước thải phát sinh từ các hạng mục của dự án vào hạ tầng các tuyến cống nhánh, hố ga thu gom nước thải hiện hữu chạy dọc theo hai bên bờ mái kè sông Tô Lịch (từ Hoàng Quốc Việt đến công trình Đập điều tiết

nước sông Tô Lịch hạ lưu cầu Quang) của dự án Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá. Nước thải tại các nhà vệ sinh công cộng và các nhà dịch vụ sẽ được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại sau đó thoát vào hệ thống thoát nước thải dự án rồi thoát vào hệ thống thu gom thoát nước thải của Hệ thống XLNT Yên Xá.

2.3.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải

*** Giai đoạn thi công xây dựng**

Lập hàng rào bằng tôn cao 2,5m xung quanh khu vực công trường thi công; sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; khuyến khích nhà thầu thi công sử dụng các loại nhiên liệu thân thiện với môi trường; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; Lắp đặt hệ thống giám sát bụi (camera, cảm biến, AI,...), hệ thống phun sương giảm bụi tại các khu vực tập trung thi công xây dựng; phun nước giảm bụi khu vực thi công và đường tiếp cận với tần suất 2 lần/ngày và tăng tần suất phun giảm bụi lên 4 lần hoặc 6 lần khi số liệu quan trắc cho thấy nồng độ bụi cao; thu gom chất thải rơi vãi trên công trường với tần suất 1 lần/ngày; rửa xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường; trong quá trình tập kết nguyên vật liệu, chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu tập kết vật liệu theo từng vị trí, mỗi vị trí tập kết vật liệu sẽ phải quây phủ bạt để tránh phát tán bụi; phun nước tưới ẩm vật liệu xây dựng như cát, đá nhằm hạn chế bụi khuếch tán vào môi trường; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân.

*** Giai đoạn vận hành**

- Đơn vị được giao quản lý vận hành thực hiện: Thường xuyên thực hiện vệ sinh, quét dọn tại các tuyến đường trong và xung quanh Dự án. Đảm bảo diện tích cây xanh theo đúng quy hoạch. Thường xuyên chăm sóc hệ thống cây xanh, định kỳ nạo vét hệ thống thoát nước mưa.

- Bụi khí thải và tiếng ồn phát sinh từ phương tiện giao thông: Tận dụng tối đa điều kiện thuận lợi về giao thông nhằm phân luồng xe ra vào; đảm bảo diện tích cây xanh theo đúng quy hoạch giúp lọc không khí và tạo cảnh quan cho trường học. Thường xuyên chăm sóc hệ thống cây xanh, định kỳ nạo vét hệ thống thoát nước mưa.

- Mùi phát sinh từ điểm tập kết rác của Dự án: Thu gom chất thải sinh hoạt thường xuyên (hàng ngày), tiến hành phun khử mùi định kỳ để giảm thiểu mùi phát sinh.

2.3.1.3. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý CTR, CTNH

a) Công trình, biện pháp thu gom, xử lý CTR thông thường

(1) Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

*** Giai đoạn thi công xây dựng**

Thực hiện phân loại rác tại công trường thi công (chất thải thực phẩm; chất thải có khả năng tái chế, chất thải rắn sinh hoạt khác chất thải thực phẩm; chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải rắn sinh hoạt khác), bố trí các thùng rác di động để phân loại rác của công nhân trên các công trường. Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định

với tần suất thu gom 01 ngày/lần.

*** Giai đoạn vận hành**

- Phân loại chất thải rắn: Yêu cầu các cán bộ nhân viên tại các công trình dịch vụ thuộc dự án thực hiện thu gom, phân loại rác thải tại nguồn.

- Đối với khu vực sàn quảng trường và đường nội bộ, khu vui chơi bố trí các thùng chứa rác ba. Hợp đồng với đơn vị thu gom rác vệ sinh môi trường của địa phương để thực hiện thu gom và xử lý rác theo đúng quy định.

(2) Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

*** Giai đoạn thi công xây dựng**

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng theo Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Đề án tổng thể công tác quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn thành phố giai đoạn đến năm 2030.

- Tại mỗi công trường toàn bộ chất thải từ quá trình giải phóng mặt bằng, bùn từ quá trình nạo vét kênh mương, đất đào các hạng mục của dự án, phế thải xây dựng được phân loại và thu gom về 01 khu lưu giữ phế thải xây dựng 100m² tại khu vực quy hoạch ô đất CXTP trong dự án và có bố trí các thiết bị lưu chứa, bạt để che phủ, định kỳ công nhân thu gom chất thải về khu tập kết bãi thải tạm:

+ Đối với bùn từ quá trình nạo vét kênh mương, đất đào được tái sử dụng tối đa cho các hoạt động san lấp mặt bằng,... tại dự án;

+ Các chất thải xây dựng khác có thể san lấp được tận dụng tối đa để san lấp mặt bằng;

+ Đối với thành phần có thể tái chế sẽ được công nhân thu gom về 01 thùng ben dung tích khoảng 20m³ tại công trường và thanh lý theo quy định;

+ Phần phế thải thừa được Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển chất thải đi xử lý theo quy định.

- Tại bộ đất hữu cơ phát sinh của từng công trường được lưu giữ tại khu riêng biệt và định kỳ bố trí công nhân thu gom về bãi tập kết đất hữu cơ tại các khu vực quy hoạch trồng cây xanh trong dự án có tổng diện tích khoảng 273.555,0 m². Toàn bộ với đất bóc hữu cơ được tận dụng trồng cây, đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa và Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

- Yêu cầu nhà thầu thi công bố trí công nhân dọn vệ sinh tại công trường; thu dọn gọn gàng vật liệu, chất thải thi công phát sinh. Chủ dự án đầu tư cử 01 - 02 nhân viên có trách nhiệm giám sát vệ sinh môi trường tại từng công trường.

*** Giai đoạn vận hành**

- Đơn vị duy tu định kỳ nạo vét bùn thải tại hệ thống thu gom và thoát nước mưa. Tần suất thu gom khoảng 06 tháng/lần vào mùa khô và 03 tháng/lần vào mùa mưa.

- Bùn thải phát sinh từ 61 bể tự hoại tại các công trình dịch vụ và nhà vệ sinh, định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

- Đơn vị quản lý và vận hành thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý chất thải theo đúng quy định.

b) Công trình, biện pháp thu gom, xử lý CTNH

*** Giai đoạn thi công xây dựng**

Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích 10m² tại mỗi công trường, có 04 công trường tương đương 04 khu vực lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại, khu vực lưu trữ có cốt nền cao, xa nguồn nước, mái tôn che, nền gạch; bố trí các thùng để thu gom, phân loại và lưu giữ chất thải nguy hại, thực hiện dán nhãn, ghi mã số, gắn biển cảnh báo theo quy định. Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị có giấy phép môi trường thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

*** Giai đoạn vận hành:**

Bố trí 01 kho chứa chất thải nguy hại tại các nhà dịch vụ của dự án, diện tích mỗi kho khoảng 5 m², kho được trang bị các thùng chứa chuyên dụng đảm bảo lưu chứa an toàn không tràn đổ chất thải ra môi trường, thực hiện thu gom, lưu giữ riêng biệt, phân loại bằng dán nhãn tên, ghi mã số chứa chất thải nguy hại và gắn biển cảnh báo theo quy định. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

2.3.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

(1) Tiếng ồn, độ rung

*** Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào các khung giờ nghỉ ngơi.

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc; các phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công phải đạt các tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

- Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung; kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.

- Các thiết bị và máy móc thi công đạt tiêu chuẩn, được đăng ký, kiểm định theo quy định.

- Hạn chế vận hành các thiết bị đồng thời, tắt các máy móc khi không cần thiết.

- Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đèn bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Lắp đặt hệ thống giám sát bụi khí thải tự động.

*** Giai đoạn vận hành**

- Thực hiện việc trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích đất trồng cây xanh theo quy định. Thực hiện thường xuyên duy tu bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật dự án. Quy định

tốc độ lưu thông của các loại xe tham gia giao thông trong dự án.

- Hạn chế tối đa việc mở loa đài, tổ chức các sự kiện, hoạt động phát sinh tiếng ồn lớn vào giờ nghỉ ngơi của người dân.

- Thực hiện thường xuyên duy tu bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật dự án.

(2) Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

* Giai đoạn thi công xây dựng

- Công tác thực hiện bồi thường thiệt hại do việc thu hồi đất của dự án được thực hiện dựa trên các chính sách đã ban hành của Trung ương và địa phương; Nhà đầu tư sẽ phối hợp chặt chẽ với UBND thành phố Hà Nội và UBND các phường Ngọc Hà, Nghĩa Đô, Láng, Giảng Võ, Cầu Giấy, Yên Hòa, Thanh Xuân, Đống Đa, Khương Đình, Định Công, Thanh Liệt, Hoàng Liệt, ban giải phóng mặt bằng và đền bù của địa phương để thực hiện các chương trình bồi thường thiệt hại thỏa đáng theo quy định của pháp luật nhà nước.

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông: Đặt các biển báo, chỉ dẫn, cảnh báo công trường đang thi công. Bố trí công nhân điều tiết, phân luồng giao thông khu vực ra vào công trường.

- An toàn lao động: Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cần thiết theo quy định; xây dựng và ban hành các nội quy về làm việc trên công trường; hệ thống biển báo theo quy định;...

- Phòng chống cháy nổ: Xây dựng và ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy tuân thủ theo quy định;...

- Sự cố sụt lún công trình: Thi công đúng thiết kế, phạm vi dự án; kiểm tra mức rung của các máy móc thiết bị (xe tải, máy lu, đầm...) và đưa ra phương pháp giảm rung phù hợp; phối hợp với đơn vị quản lý các công trình thủy lợi và các hộ dân để theo dõi sụt lún, rạn nứt các công trình, khi xảy ra sụt lún mà nguyên nhân được xác định là do hoạt động của dự án thì tạm dừng thi công. Khi xảy ra sự cố sụt lún, nứt, đổ các công trình, Chủ dự án phối hợp với các bên liên quan tiến hành đánh giá mức độ thiệt hại, khắc phục sự cố nếu thiệt hại gây ra được xác định là do hoạt động thi công của dự án.

- Phòng ngừa sự cố do mưa bão, ngập lụt: Ngoài việc điều chỉnh tiến độ thi công hợp lý có cân nhắc đến các yếu tố thời tiết, Dự án sẽ ưu tiên tiến hành thi công hệ thống thoát nước trước nhằm đảm bảo khả năng thoát nước tối đa dọc tuyến, tránh xảy ra tình trạng úng ngập do thời tiết.

- Thi công theo đúng quy định, trình tự, theo đúng phương án thiết kế, hoạt động trong thời gian quy định, sử dụng máy móc hiện đại; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất, chất thải; kết thúc thi công tiến hành dọn dẹp hoàn trả mặt bằng hiện trạng.

- Nước mưa chảy tràn: Bố trí hệ thống rãnh thu nước, các hố ga lắng cặn có lưới chắn để thu gom rác sau đó chảy vào hệ thống thoát nước của khu vực. Thực hiện nạo vét hố ga 01 lần/tuần vào mùa mưa và 01 lần/tháng và thuê đơn vị chức năng thu gom,

vận chuyển và xử lý theo quy định. Thực hiện che chắn nguyên vật liệu xây dựng và khu tập kết chất thải,..., kho tập kết đặt ở nơi cao ráo, tránh để nước mưa chảy tràn cuốn theo vật liệu xây dựng xuống nguồn nước mặt.

* Giai đoạn vận hành

- Đảm bảo an toàn giao thông: Lắp đặt các biển báo giao thông trên tất cả các đoạn đường trong khu vực Dự án và tuyên truyền, phổ biến luật an toàn giao thông cho các hộ gia đình thuộc khu vực dự án.

- An toàn về cháy, nổ: Bố trí các trụ cứu hoả, họng lấy nước chữa cháy đáp ứng theo tiêu chuẩn chữa cháy TCVN 6379-1998,...

- Sự cố ngập úng: Khơi thông cống rãnh hàng năm; thường xuyên vệ sinh bề mặt, làm tốt công tác vệ sinh môi trường khu vực dự án; sử dụng máy bơm để bơm thoát nước ra điểm xả theo quy định khi có ngập lụt xảy ra.

Thực hiện thường xuyên duy tu bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật dự án; chăm sóc, cắt tỉa cây xanh; vệ sinh mặt đường; nạo vét hệ thống cống thoát nước; thu gom rác dọc tuyến đường trong dự án.

- Dọc các tuyến đường bố trí cống ngầm, kích thước cống: cống BTCT D300 dài 4.776m; Cống BTCT D400 dài 17m; Cống BTCT D800 dài 92m; Cống BTCT D1000 dài 141m; Cống D1500 dài 200m; Cống hộp BxH=1,5x1,5 dài 40m; Cống hộp 2xBxH=2x3x3 dài 72m; Cống hộp BxH=2,5x2,25 dài 72m và rãnh B300 dài 233,39m. kết cấu cống BTCT đúc sẵn cấp tải trọng HL93. Bố trí các ga thăm tại các vị trí thay đổi tiết diện cống, chuyển hướng cống, các điểm xả, khoảng cách giữa các ga trung bình 30m.

- Ga thu nước: ga thu nước được bố trí 2 bên đường: hầm ga D400: 2 cái; hầm ga D1000: 5 cái; hầm ga D1500: 1 cái; hầm ga BxH=1,5x1,5: 2 cái; hầm ga 2xBxH=2x3x3: 3 cái; hầm ga rãnh B300: 12 cái, ga có nắp đậy bê tông cốt thép và khung, lưới chắn rác bằng composite.

- Cửa xả: D1500: 1 cái; cửa xả 2xBxH=2x3x3: 2 cái.

- Nước mưa được đầu nối với hố ga thoát nước bên ngoài tại đường giao thông hai bên dự án.

+ Hệ thống thu gom nước thải: Dự án hoàn thiện xây dựng tuyến ống thoát nước chung, tuyến cống thu gom nước thải, kích thước HDPE D200 gân sóng 2 lớp có độ cứng vòng SN8 trong ranh giới dự án sau đó thoát vào hệ thống cống thu gom nước thải về trạm XLNT Yên Xá. Số lượng hầm ga D200 sau nhà: 138 cái.

+ Thực hiện nạo vét hố ga 6 tháng/lần và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường, phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

2.4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

a) Trong giai đoạn thi công xây dựng

* *Giám sát môi trường không khí xung quanh:*

- Vị trí giám sát: 04 vị trí (KK1: tại khu vực phân đoạn thi công 1, KK2: Tại khu vực phân đoạn thi công 2 và KK3: tại khu vực phân đoạn thi công 3, KK4: tại khu vực phân đoạn thi công 4).

- Thông số giám sát: SO₂, CO, NO₂, tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần, trong suốt thời gian thi công dự án.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2025/BTNMT về tiếng và QCVN 27:2025/BTNMT về độ rung.

* Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

b) Trong giai đoạn vận hành

* Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

c) Giám sát khác

- Giám sát thường xuyên trong thời gian thi công xây dựng quá trình đổ thải, vận chuyển nguyên vật liệu, an toàn lao động.

- Giám sát sụt lún trong quá trình thi công xây dựng.

- Giám sát công tác phòng cháy, chữa cháy: thực hiện thường xuyên, báo cáo định kỳ gửi cơ quan có thẩm quyền.

2.4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn thi công

* Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu sự cố chập điện, cháy nổ

- Phòng chống cháy nổ: Ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy: bình bột, bao cát, mặt nạ phòng độc,...

- Thiết bị thi công chỉ được phép mang vào công trường khi thiết bị đảm bảo được dán tem an toàn sau khi kiểm tra.

- Hệ thống dây dẫn được treo cao 2m để đảm bảo an toàn. Có biển cảnh báo nguy hiểm, dán số điện thoại liên lạc.

- Tất cả các ổ cắm điện phải là ổ công nghiệp, các thiết bị dùng điện cần kiểm tra đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn được sử dụng. Các thiết bị điện của các đơn vị phải có tên của người vận hành và có chứng chỉ chuyên môn phù hợp mới được phép đấu, cắt và sửa điện.

- Không được để dây điện, ổ cắm, thiết bị điện trực tiếp lên sàn. Dây điện thi công phải treo lên cao, không được vướng đường xe thi công và đường xe đi lại.

- Công nhân phải được huấn luyện an toàn trước khi làm việc, có giấy phép làm việc cho công việc phát sinh nhiệt.

- Trước khi vận hành các thiết bị điện phải kiểm tra, nếu phát hiện ra hư hỏng phải kịp thời khắc phục ngay, đảm bảo an toàn mới được vận hành.

*** Giải pháp giảm thiểu sự cố tai nạn lao động**

Trong giai đoạn thi công xây dựng Dự án có thể xảy ra tai nạn lao động do sự bất cẩn của người lao động, sự cố kỹ thuật và thiên tai. Do đó, tất cả các công nhân tham gia thi công trên công trường đều phải được học tập về các quy định an toàn lao động.

Các công nhân trực tiếp thi công vận hành máy móc phải được đào tạo thực hành, bao gồm:

- Đề ra các nội quy an toàn lao động, hướng dẫn cụ thể về vận hành an toàn cho máy móc, thiết bị, đồng thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý nghiêm đối với các cá nhân, đơn vị vi phạm.

- Phổ biến các tài liệu hướng dẫn thao tác vận hành máy móc an toàn.

- Các thiết bị máy móc phải được kiểm tra định kỳ.

- Trong quá trình thi công, tại một số điểm thi công để lại dạng hố trên công trường (thi công hệ thống thoát nước), để không xảy ra tai nạn cho người lao động, người tham gia giao thông và người dân khu vực lân cận do các hố trên công trường trên thì Chủ đầu tư và đơn vị thầu thi công sẽ đảm bảo thực hiện các biện pháp sau như đảm bảo hệ thống đèn chiếu sáng vào buổi tối, có rào chắn, biển báo nguy hiểm tại các khu vực này.

*** Giải pháp phòng ngừa, ứng phó thiên tai, ngập úng**

- Giải pháp kỹ thuật: thiết kế san nền, hệ thống thoát nước phù hợp, kết cấu công trình đảm bảo theo cấp độ đất khu vực;

- Xây dựng phương án phòng chống lụt, bão trước mùa mưa bão.

- Thành lập đội phòng chống thiên tai, đội ứng cứu, cứu hộ tại chỗ, bồi dưỡng kiến thức phòng chống, ứng cứu khi có sự cố do thiên tai xảy ra.

- Vào mùa mưa bão, phải thường xuyên liên lạc với Ban chỉ huy phòng chống bão lụt tại địa phương để cập nhật thông tin, trao đổi kinh nghiệm và phối hợp triển khai các phương án phòng chống bão lụt.

- Theo dõi chặt chẽ các tin tức dự báo khí tượng thủy văn, phối hợp chặt chẽ và nghiêm chỉnh chấp hành chỉ đạo của Ủy ban phòng chống lụt bão quốc gia.

- Có kế hoạch phối hợp với lực lượng địa phương xử lý hậu quả sau sự cố.

- Trường hợp rủi ro, nếu thiên tai gây thiệt hại to lớn đối với cảnh quan môi trường của khu vực thì Chủ dự án phối hợp với các đoàn thể và các cơ quan chức năng khắc phục các sự cố xảy ra.

- Sự cố ngập lụt do thiên tai: khi có biểu hiện ngập lụt (mưa lớn, nước dâng nhanh) nhanh chóng di dời thiết bị ra khỏi công trường, bố trí hệ thống máy bơm nước.

b) Giai đoạn hoạt động

- * Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu sự cố chập điện, cháy nổ
- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện công tác PCCC.
- Biện pháp ứng phó khi xảy ra cháy:
 - + Báo động cháy (hệ thống báo cháy tự động thiết kế cho các khối nhà cao tầng, nhà trẻ, sử dụng loa thông báo)
 - + Cắt điện khu vực cháy;
 - + Tổ chức cứu người bị nạn, hướng dẫn, tổ chức giải thoát cho người và di chuyển tài sản ra khỏi khu vực cháy;
 - + Tổ chức lực lượng sử dụng phương tiện chữa cháy tại chỗ để cứu chữa đám cháy

*** Biện pháp giảm thiểu sự cố về trạm biến áp, đường dây tải điện**

- Định kỳ kiểm tra hoạt động của trạm biến áp, đường dây tải điện, thay thế sửa chữa những thiết bị hư hỏng.
- Để giảm thiểu tác động do sự cố tràn dầu máy biến áp xảy ra, Trạm sẽ tiến hành xây dựng hệ thống đường ống thoát dầu bằng đường ống thép tráng kẽm D200 xung quanh khu vực đặt máy biến áp. Đường ống được chôn dưới đất và dốc từ móng máy biến áp đến hố thu gom dầu, đảm bảo dầu sẽ được thu gom về hố thu dầu trong trường hợp xảy ra hiện tượng tràn dầu máy biến áp.

*** Biện pháp giảm thiểu sự cố về thiên tai**

- Tại khu vực dự án trồng rất nhiều cây xanh, cắt tỉa thường xuyên để giảm các sự cố về thiên tai như mưa lớn, giông, sấm, sét, lốc xoáy.
- Các hệ thống thoát nước luôn được nạo, vét để đảm bảo khi mưa lớn không xảy ra ngập lụt.
- Thông báo cho người dân những hiện tượng bất thường của thời tiết.

3. Cam kết của nhà đầu tư

Nhà đầu tư: Công ty cổ phần Tập đoàn Mặt trời thực hiện dự án: “Cải tạo chỉnh trang, tái thiết công viên tuyến hai bên sông Tô Lịch” cam kết:

- Việc thu gom, vận chuyển, xử lý phế thải xây dựng trong quá trình triển khai xây dựng Dự án phải thực hiện theo Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Chỉ thị 07/CT-UBND ngày 16/5/2017 của UBND thành phố Hà Nội.
- Bố trí khu lưu giữ nguyên vật liệu, đất thải và thiết bị tại những địa điểm phù hợp để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên, cuộc sống của dân cư, các hoạt động văn hóa, kinh tế, xã hội của địa phương trong quá trình thi công xây dựng; thực hiện

chương trình giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh xã hội đối với đội ngũ cán bộ, công nhân tham gia thi công xây dựng Dự án.

- Thực hiện Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND ngày 08/11/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Đề án “Tổng thể công tác quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn thành phố giai đoạn đến năm 2030”.

- Bụi và khí thải phát sinh trong quá trình triển khai xây dựng Dự án phải có các biện pháp giảm thiểu, đảm bảo đạt QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

- Tiếng ồn và độ rung trong quá trình triển khai xây dựng Dự án phải có biện pháp giảm thiểu, đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2025/BTNMT về tiếng ồn và QCVN 27:2025/BTNMT về độ rung.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình triển khai xây dựng Dự án phải được thu gom và xử lý theo đúng quy định tại Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thi công Dự án phải được thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo quy định tại Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công Dự án phải được phân loại, thu gom, lưu giữ, quản lý và xử lý theo đúng quy định tại Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Nước thải thi công phát sinh tại các công trường thi công dự án phải được thu gom không xả ra môi trường. Sau khi kết thúc giai đoạn thi công, Chủ dự án đầu tư thực hiện ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng nạo vét, thu gom và xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh tại các công trường thi công dự án phải được thu gom về các nhà vệ sinh di động và chuyển giao cho đơn vị có chức năng phù hợp để xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Cam kết chịu mọi trách nhiệm đền bù thiệt hại về môi trường, sức khỏe nếu để xảy ra các dự cố gây hậu quả xấu đến môi trường.

- Cam kết về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Nhà đầu tư cam kết thực hiện tất cả các quy định chung về bảo vệ môi trường theo

Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: “Cải tạo chỉnh trang, tái thiết công viên tuyến hai bên sông Tô Lịch”

Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14. Đồng thời cam kết đảm bảo chất lượng môi trường theo các QCVN hiện hành và các quy định, thông tư liên quan. Chủ dự án hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam và đền bù mọi thiệt hại nếu vi phạm các tiêu chuẩn Việt Nam hoặc để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường được xác định do hoạt động của Dự án gây ra./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ ĐẦU TƯ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MẶT TRỜI**



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Nguyễn Chi Thùy Trang